

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN LÃNG  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HS-ST  
Ngày 25-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Liễu Thị Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lý Văn Ninh;

Bà Hoàng Thị Dung.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:*** Bà Lương Thị Thu Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 và Thông báo chuyển ngày xét xử số 719/TB-TA ngày 19 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Hoàng Văn H1 (tên gọi khác: không có); sinh ngày 20 tháng 6 năm 1984 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K1, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T2 và bà Nông Thị E (đều đã chết); vợ là Lăng Thị K2 sinh năm 1984, có 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 10/3/2020 đến nay. Có mặt.

***- Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Lương Thị Kim M1 – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

***- Người làm chứng:***

1. Anh Nông Văn M2. Vắng mặt.

2. Anh Triệu Văn Đ. Vắng mặt.
3. Anh Vi Văn N1. Có mặt.
4. Anh Hoàng Văn T3. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Vương Ký L. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn H1 nghiện chất ma túy heroine từ năm 2013 đến nay. Khoảng 18 giờ ngày 08/3/2020, Hoàng Văn H1 dùng điện thoại di động của mình gọi cho Nông Văn H2, cư trú tại thôn T4 (trước đây là thôn C), xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để hỏi mua ma túy, Nông Văn H2 đồng ý. Sau đó Hoàng Văn H1 một mình đi đến nhà Nông Văn H2; khi đến nơi, Nông Văn H2 đang ngồi một mình trong nhà, qua trao đổi Hoàng Văn H1 đã mua 4.000.000 (bốn triệu) đồng được 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong chứa các gói ma túy. Hoàng Văn H1 nhận lấy số ma túy và cất vào túi quần đang mặc rồi đi về nhà, sau đó xuống bếp mở gói nilon ra đếm được 80 (tám mươi) gói ma túy. Từ ngày 08/3/2020 đến ngày 10/3/2020, Hoàng Văn H1 đã sử dụng hết 20 gói ma túy và tại khu vực gần nhà ở của mình, Hoàng Văn H1 đã nhiều lần bán ma túy cho những người nghiện ma túy nhưng không biết họ tên, địa chỉ; Hoàng Văn H1 chỉ nhớ những lần sau:

Khoảng 08 giờ ngày 09/3/2020, bán cho Vi Văn N1 (sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn B, xã H3, huyện V, tỉnh Lạng Sơn) 01 (một) gói ma túy được 100.000 (một trăm nghìn) đồng;

Khoảng 19 giờ ngày 09/3/2020, bán cho Hoàng Văn T3 (sinh năm 1988, nơi cư trú: Xóm H4, thôn T5, xã H5, huyện V, tỉnh Lạng Sơn) 01 (một) gói ma túy được 100.000 (một trăm nghìn) đồng;

Khoảng 12 giờ ngày 10/3/2020, bán cho Nông Văn M2 (sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn N2, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn) 03 (ba) gói ma túy được 300.000đ (ba trăm nghìn đồng);

Khoảng 16 giờ ngày 10/3/2020, bán cho Triệu Văn Đ (sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn K1, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn) 01 (một) gói ma túy được 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

Hoàng Văn H1 đã bán cho Nông Văn M2, Triệu Văn Đ, Vi Văn N1, Hoàng Văn T3 06 (sáu) gói ma túy được 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng; Hoàng Văn H1 đã chi tiêu cá nhân hết 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, còn lại 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Còn lại 42 (bốn mươi hai) gói ma túy, Hoàng Văn H1 để trong túi nilon màu trắng cất trong túi quần bên phải, đi ra bãi đất trống cạnh nhà tại thôn K1, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để bán ma túy cho những người nghiện thì bị tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra, phát hiện bắt quả tang vào hồi 16 giờ ngày 10/3/2020.

Tổ công tác đã thu giữ của Hoàng Văn H1: 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa 42 (bốn mươi hai) gói giấy kẻ ô ly màu trắng, trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy heroine, được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu bằng chữ viết tay “QT Hoàng Văn H1”; tạm giữ của Hoàng Văn H1: 100.000 (một trăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng bên trong lắp 01 (một) sim VIETTEL.

Cùng ngày cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn H1 tại thôn K1, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, kết quả tạm giữ: 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn H1; 01 (một) quyển vở gồm 22 trang giấy; 43 (bốn mươi ba) mảnh giấy có diện 2,8cm x 3cm.

Tại Kết luận giám định số 108/KL-PC09 ngày 12/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 2,394 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 29/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn H1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra: Nông Văn M2 và Triệu Văn Đ khai được mua ma túy nhiều lần với Hoàng Văn H1 nhưng không nhớ thời gian, chỉ nhớ cụ thể lần đã mua vào ngày 10/03/2020. Tại phiên tòa, Vi Văn N1 khai được mua ma túy nhiều lần với Hoàng Văn H1 nhưng không rõ thời gian, chỉ nhớ cụ thể lần đã mua vào ngày 09/03/2020.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; bị cáo thừa nhận bản thân đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn H1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù giam. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, toàn bộ các vỏ bao gói; 01 (một) quyển vở gồm 22 trang giấy, 43 (bốn mươi ba) mảnh giấy có diện 2,8cm x 3cm. Tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước 100.000 (một trăm nghìn) đồng của Hoàng Văn H1 và 01 (một) điện thoại bên trong lắp 01 (một) sim VIETTEL. Truy thu số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng do bị cáo bán ma túy mà có; trả cho bị cáo Hoàng Văn H1 01 (một) chứng minh nhân dân.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và xử lý vật chứng. Bị cáo chưa có

tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bản thân bị cáo không có tài sản, đề nghị không truy thu đối với số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng (tiền bán ma túy) do không có khả năng thi hành.

Đại diện Viện kiểm sát không nhất trí với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo; đây là số tiền bị cáo phạm tội mà có nên cần phải truy thu.

Bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Ngày 08/3/2020, Hoàng Văn H1 dùng 4.000.000 (bốn triệu) đồng mua được 80 gói ma túy với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Hoàng Văn H1 đã sử dụng hết 20 gói. Từ ngày 08/3/2020 đến ngày 10/3/2020, Hoàng Văn H1 đã bán cho Nông Văn M2, Triệu Văn Đ, Vi Văn N1, Hoàng Văn T3 06 gói ma túy với giá 100.000 đồng/gói được 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng; ngoài ra còn bán cho những người nghiện khác nhưng không biết họ tên, địa chỉ; bị cáo đã hai lần trở lên bán trái phép chất ma túy. Khoảng 16 giờ ngày 10/3/2020, tại thôn K1, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang và thu giữ của Hoàng Văn H1 42 (bốn mươi hai) gói ma túy có tổng khối lượng 2,394 gam heroine. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hoàng Văn H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm

chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội, nhưng chỉ vì để kiếm lời và có ma túy cho bản thân sử dụng, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Văn T2 được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về nhân thân: Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2013 đến nay; điều này thể hiện bị cáo thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh ngày 19/3/2020 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, bản thân nghiện ma túy, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì thư và toàn bộ các vỏ bao gói, là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng; 01 (một) quyển vở gồm 22 trang giấy và 43 (bốn mươi ba) mảnh giấy có diện 2,8cm x 3cm bị cáo sử dụng để chia số ma túy thành các gói nhỏ. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng bên trong lắp 01 (một) sim VIETTEL của Hoàng Văn H1 dùng để liên lạc mua ma túy. Tịch thu số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng và truy thu số tiền 500.000 đồng đối với bị cáo Hoàng Văn H1 do bán ma túy mà có để nộp vào ngân sách Nhà nước; trả lại cho bị cáo 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn H1.

[10] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, hình phạt và xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đề nghị không truy thu số

tiền bán ma túy 500.000 (năm trăm nghìn) đồng vì cho rằng bị cáo không có khả năng thi hành, không có căn cứ nên không chấp nhận.

[12] Đối với Nông Văn H2, bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra đã triệu tập ghi lời khai và tiến hành đối chất giữa Nông Văn H2 và Hoàng Văn H1, tuy nhiên Nông Văn H2 không thừa nhận được bán ma túy cho Hoàng Văn H1 vào ngày 08/03/2020. Quá trình điều tra không có tài liệu, chứng cứ khác, xét thấy chưa đủ căn cứ xử lý trong vụ án này, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi có căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

[13] Đối với Nông Văn M2, Triệu Văn Đ, Vi Văn N1 và Hoàng Văn T3 là những đối tượng đã mua ma túy với Hoàng Văn H1. Cơ quan điều tra tách hồ sơ chuyển đến Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để quản lý theo quy định.

[14] Bị cáo là người bị kết án, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H1 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/3/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- Khối lượng ma túy còn lại sau giám định (2,201 gam Heroine) để trong 01 (một) gói giấy, được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư ký hiệu bằng chữ viết tay “QT Hoàng Văn H1” và toàn bộ các vỏ bao gói.

- 01 (một) quyển vở gồm 22 (hai mươi hai) trang giấy.

- 43 (bốn mươi ba) mảnh giấy có diện 2,8cm x 3cm.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- Số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng đã tạm giữ của Hoàng Văn H1, được để trong 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu bằng chữ viết tay “TIỀN THU GIỮ CỦA HOÀNG VĂN H1”.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng bên trong lắp 01 (một) sim VIETTEL.

3.3. Truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn H1 số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3.4. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H1: 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn H1.

*(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/7/2020).*

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn H1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA H. V, T. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA H. V, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. V, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Liễu Thị Hạnh**